TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/DS-ST
Ngày 19-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Tống Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lềnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 502/2024/TLST-DS ngày 27/11/2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2025/QĐST-DS ngày 08/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thanh T, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: tổ G, khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thành N, sinh năm 1978, ông Trần Long Đ, sinh năm 1992 và ông Trương Đỗ Quang H, sinh năm 2000, địa chỉ: số A, đường số A, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền, ông Đ vắng mặt, ông H, ông N có mặt;

Bị đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1954, hộ khẩu thường trú: tổ D, khu phố E, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và đại diện hợp pháp trình bày:

Vào ngày 10/8/2023, bà Tạ Thanh T có cho bà Phạm Thị G vay tổng số tiền là 464.000.000 đồng; bà T đã giao tiền mặt cho bà G. Theo giấy mượn tiền ngày 10/8/2023, thời hạn vay là 03 tháng. Các bên thỏa thuận miệng với nhau là lãi suất

vay là 04%/tháng (vay 100.000.000 đồng thì tiền lãi là 4.000.000 đồng). Đến thời hạn, bà G chưa trả bà T số tiền vay như đã thỏa thuận, dù bà T đã nhiều lần đến nhà yêu cầu trả số tiền nêu trên.

Bà Tạ Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị G phải trả cho bà Tạ Thanh T số tiền vay còn nợ là 464.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng) với số tiền 70.680.000 đồng.

Tổng số tiền bà Tạ Thanh T yêu cầu bà Phạm Thị G phải trả cho bà Tạ Thanh T là 534.680.000 đồng.

Bị đơn Bà Phạm Thị G trình bày:

Bà Phạm Thị G là mẹ của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987, sống cùng bà G ở địa chỉ tổ D, khu phố E, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do T1 nói với bà G đang kẹt tiền nên nhờ bà G gọi cho bà Tạ Thanh T là người láng giềng, sống gần nhà bà G để hỏi vay cho T1. Bà G không nhớ cụ thể ngày tháng vì những khi vay tiền đều ký giấy mượn tiền. Việc T1 nhận tiền của T như thế nào thì bà G không biết rõ. Mỗi tháng T1 đều đến gặp bà T đưa tiền lãi. Do T1 vay của bà T 400.000.000 đồng nên mỗi tháng trả lãi cho bà T là 16.000.000 đồng (4%/tháng). Việc vay tiền là giữa bà Tạ Thanh T với con bà G là Nguyễn Thị T1, bà G không có nhận tiền hay liên quan gì mà chỉ là người gọi điện thoại nói với bà T để bà T đồng ý cho bà T1 vay. Do bà Nguyễn Thị T1 không có tiền trả lãi cho bà T nên bà T nhiều lần xúc phạm, chửi bới bà G, sau đó bà T đem tờ giấy mượn tiền đề ngày 10/8/2023 mà bà T cung cấp cho Tòa án đến cho bà G ký tên, bà T nói không biết T1, chỉ biết bà G là người gọi điện thoại nên bà T mới đồng ý giao tiền cho T1. Vì không muốn bị bà T tiếp tục xúc phạm chửi bới nên bà G mới ký tên vào giấy mượn tiền đề ngày 10/8/2023 với mục đích là bà G sẽ đứng ra trả thay cho T1 số tiền lãi 16.000.000 đồng/tháng cho bà T trong thời gian 03 tháng. Thực sự ngày 10/8/2023, bà G không có nhận bất cứ số tiền nào của bà Tạ Thanh T.

Bà G không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T, vì bà G không có nhận tiền của bà T, việc ký Giấy mượn tiền đề ngày 10/8/2023 là để cam kết sẽ thay bà T1 trả tiền lãi trong 03 tháng, chứ không phải ngày đó bà G nhận tiền vay của bà T với số tiền 400.000.000 đồng cũng không phải cam kết đứng ra trả nợ gốc, nợ lãi cho con là bà Nguyễn Thị T1.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án :

Bà Tạ Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là bà Phạm Thị G trả khoản nợ theo giấy mượn tiền ngày 10/8/2023. Bà Phạm Thị G có nơi cư trú tại phường V, thành phố T. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

[2]Về việc đề nghị triệu tập bà Nguyễn Thị T1: Bà Phạm Thị G yêu cầu triệu tập bà Nguyễn Thị T1 tham gia tố tụng với tư các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh việc liên quan của bà Nguyễn Thị T1 trong quan hệ vay với bà Tạ Thanh T nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Bà T khởi kiện bà G yêu cầu bà G trả nợ gốc 464.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 10/8/2023 và phải trả lãi và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 70.680.000 đồng, tương ứng với số nợ, thời điểm là 11/11/2023 với lãi suất 10% năm.

[3.2] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn: bà T đưa ra Giấy mượn tiền ngày 10/8/2023 và xác định là có chữ ký của bà Phạm Thị G. Tại biên bản làm việc ngày 16/01/2025, bà Phạm Thị G thừa nhận có ký tên vào giấy mượn tiền đề ngày 10/8/2023, tuy nhiên bà G không thừa nhận có việc nhận tiền của bà Tạ Thanh T; bà G cho rằng người vay tiền là bà Nguyễn Thị T1, không phải là bà G, bà G chỉ là người liên hệ để giúp bà T1 vay tiền. Tuy nhiên, lời trình bày của bà G không được bà T thừa nhận. Như vậy, lời trình bày của bà G về việc bà là người ký tên vào Giấy mượn tiền ngày 10/8/2023 là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định của khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Như vậy có căn cứ quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thanh T về việc buộc bị đơn bà Phạm Thị G phải thanh toán số tiền nợ gốc là 464.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Xét thấy, trong các giấy vay tiền không thể hiện việc thỏa thuận của các bên về việc trả lãi và mức lãi suất, nguyên đơn thừa nhận do tin tưởng nên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có lập thành văn bản. Nguyên đơn, bị đơn đều không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc trả lãi để xác định lãi suất, tổng số tiền lãi đã trả cho nguyên đơn nên Hội

đồng xét xử không có căn cứ để xem xét điều chỉnh lãi suất cũng như cấn trừ số tiền lãi mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn đã trình bày.

[5] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất 10% năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử căn căn cứ vào thời điểm 11/11/2023 để làm căn cứ tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ. Số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 464.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 06 tháng 09 ngày = 70.680.000 đồng

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thanh T là có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là người cao tuổi, có yêu cầu được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; Điều 97; khoản 2 Điều 147; Điều 161; Điều 162; Điều 244, Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều: 357, 463, 466; 468; 469 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thanh T đối với bị đơn bà Phạm Thị G về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Phạm Thị G phải trả cho bà Tạ Thanh T số tiền 534.680.000 (năm trăm ba mươi tư triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng, trong đó nợ gốc 464.000.000 (bốn trăm sáu mươi tư triệu) đồng, tiền lãi 70.680.000 (bảy mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị G được miễn án phí. H1 lại cho bà Tạ Thanh T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 12.393.600 (mười hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số BLTU/24/0004672, ngày 20/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7A, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKS thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần